

Thường Tín, ngày 03 tháng 9 năm 2020

Số: 20/2020/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25/8/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 14/2020/TLST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VP; Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Duy Anh - Cán bộ xử lý nợ

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1965

Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Đội 5, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn Thắng, sinh năm 1999

Địa chỉ: Đội 5, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ phải trả: Ngân hàng TMCP VP (VPbank) đồng ý miễn cho ông Lê Văn T và bà Đỗ Thị N tiền lãi phạt chậm trả (tạm tính đến hết ngày 25/8/2020 là 537.605.909 (năm trăm ba bảy triệu, sáu trăm linh năm nghìn, chín trăm linh chín) đồng.

Ông Lê Văn T, bà Đỗ Thị N còn phải trả Ngân hàng TMCP VP số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số LD 1219300344 ngày 13/7/2012 tính hết ngày 25/8/2020 là 1.241.970.303 (*một tỷ, hai trăm bốn một triệu, chín trăm bảy mươi nghìn, ba trăm lẻ ba*) đồng. Trong đó nợ gốc là 466.642.968 (*bốn trăm sáu sáu triệu, sáu trăm bốn hai nghìn, chín trăm sáu tám*) đồng, nợ lãi phải trả là 775.327.335 (*bảy trăm bảy lăm triệu, ba trăm hai bảy nghìn, ba trăm ba lăm*) đồng.

- Kể từ ngày 26/8/2020 ông Lê Văn T, bà Đỗ Thị N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn đã ký trong hợp đồng tín dụng số LD 1219300344 ngày 13/7/2012 với Ngân hàng TMCP VP (VPbank) đối với số tiền nợ gốc chậm trả đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Lê Văn T, bà Đỗ Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP VP (VPbank) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ.

Tài sản đã thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 71, tờ bản đồ số 3 tại đội 6, thôn Trát Cầu, xã Tiên Phong, huyện Thường Tín, TP Hà Nội, có diện tích 175 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BB096434, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00003/TP, cấp đổi giấy chứng nhận cũ số 00518 do UBND huyện Thường Tín cấp ngày 04/02/2010 cho ông Lê Văn T và bà Đỗ Thị N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải thi hành quyết định này khi có xử lý tài sản thế chấp. Toàn bộ tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Văn T và bà Đỗ Thị N đối với Ngân hàng TMCP VP (VPbank).

Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Văn T và bà Đỗ Thị N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP VP (VP bank).

2.3. Về án phí:

- Ông Lê Văn T, bà Đỗ Thị N phải nộp 24.629.554 (hai tư triệu, sáu trăm hai chín nghìn, năm trăm năm tư) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP VP số tiền 29.000.000 (*hai chín triệu*) đồng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP VP (VPbank) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012235 ngày 25/3/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN
THẨM PHÁN**

Đoàn Lan Hương